

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HÒA THÀNH
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2025/DS-ST
Ngày 30-5-2025
V/v Tranh chấp hợp đồng vay
tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HÒA THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Bích Hằng;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Bích Liễu
2. Bà Đỗ Thị Mỹ Hạnh

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trương Thị Thảo Quyên - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành tham gia phiên tòa:**
Bà Nguyễn Lâm Thúy Vi, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 42/2025/TLST-DS ngày 22 tháng 01 năm 2025 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 99/2025/QĐST-DS ngày 13 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Tiệp N, sinh năm: 1992; địa chỉ: Số nhà 4/3, hẻm 54, đường Nguyễn Văn Linh, ấp Trường Thiện, xã Trường Hòa, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh, có mặt.

- *Bị đơn:* Bà Võ Thị Ngọc H, sinh năm: 1960; địa chỉ: Số nhà 34/7, hẻm 30, đường Trịnh Phong Đáng, ấp Trường Lộc, xã Trường Tây, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Chị Nguyễn Thị T, sinh năm: 1990; địa chỉ: Số nhà 34/7, hẻm 30, đường Trịnh Phong Đáng, ấp Trường Lộc, xã Trường Tây, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh, có mặt.

+ Chị Nguyễn Kim H, sinh năm: 1980; địa chỉ: Số 101, đường Chà Là, ấp Trường Thọ, xã Trường Hòa, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ KIỆN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 15 tháng 01 năm 2025 và quá trình tố tụng nguyên đơn chị Nguyễn Tiệp N trình bày:

Chị với bà H là quan hệ xui gia. Chị gái của chị tên Nguyễn Thị T là con dâu

của bà H. Chị cho bà H vay tổng số tiền 150.000.000 đồng, cụ thể:

+ Ngày 03-12-2022 DL (tức ngày 10-11-2022 AL), chị cho bà H vay 100.000.000 đồng.

+ Ngày 27-3-2023 DL (tức ngày 06-02-2023 AL), chị cho bà H vay tiếp 50.000.000 đồng.

Lãi suất thỏa thuận mỗi tháng 4% tức 150.000.000 đồng đóng 6.000.000 đồng. Bà H đóng lãi cho chị được 4 tháng x 4.000.000 đồng là 16.000.000 đồng, chị H đã đóng cho chị dùm bà H 7 tháng x 6.000.000 đồng là 42.000.000 đồng và ngưng cho đến nay. Giấy mượn tiền là do chị T viết nội dung, chị và bà H ký tên. Chị yêu cầu bà H trả cho chị tiền vốn vay 150.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi. Số tiền này không liên quan đến chồng con bà H nên chị không yêu cầu cùng trả. Nếu tiền lãi vượt số tiền bà H phải đóng thì chị đồng ý trừ vào tiền vốn vay nêu trên.

Tại phiên tòa, chị N vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Chị yêu cầu bà H trả tiền vốn vay 150.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

** Quá trình tố tụng bị đơn bà Võ Thị Ngọc H trình bày:*

Bà xác định bà có vay chị N số tiền 100.000.000 đồng. Bà đã đóng lãi đầy đủ 4.000.000 đồng/tháng nhưng không nhớ bao nhiêu tiền. Sau này con gái bà là chị H có đóng lãi cho chị N mỗi tháng 6.000.000 đồng. Bà và chị H đã đóng lãi nhưng không nhớ bao nhiêu tiền. Khi đóng lãi không có giấy tờ, không ai biết. Giấy mượn nợ là con dâu bà Nguyễn Thị T viết và đưa cho bà ký tên. Bà đồng ý trả cho chị N số tiền vốn vay là 100.000.000 đồng. Đề nghị Tòa án tính lại tiền lãi nếu còn dư thì trừ vào tiền vốn vay cho bà. Còn số tiền 50.000.000 đồng bà không vay chị N, bà không đồng ý trả. Nhưng do bà tin tưởng con dâu nên bà mới ký tên vào giấy nợ 50.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, bà H vẫn xác định chỉ nợ chị N 100.000.000 đồng. Bà chỉ đồng ý trả 100.000.000 đồng. Đề nghị toà án tính lại tiền lãi, nếu còn dư thì trừ vào tiền vốn vay cho bà. Bà không đồng ý trả cho chị N 50.000.000 đồng.

** Quá trình tố tụng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị T trình bày:*

Chị là chị gái ruột của Nguyễn Tiệp N. Chị là con dâu của bà Võ Thị Ngọc H. Chồng chị Nguyễn Hoàng P là con trai ruột của bà Võ Thị Ngọc H. Ngày 03/12/2022 DL (tức là 10/11/2022 AL), bà H là mẹ chồng chị hỏi mượn trực tiếp chị N số tiền 100.000.000 đồng. Chị là người trực tiếp chở chị N đi bán vàng và sau đó về nhà giao cho bà H số tiền 100.000.000 đồng. Lúc đó không có ghi giấy nợ. Ngày 27/3/2023 DL (tức ngày 06/02/2023 AL), mẹ chồng chị là bà H lại tiếp tục gọi điện cho chị N hỏi vay số tiền 50.000.000 đồng. Chị về nhà chị N lấy tiền 50.000.000 đồng và đưa về giao tận tay cho mẹ chồng chị. Chị N yêu cầu chị nói với mẹ chồng chị viết giấy nợ cho chị N. Tối ngày 06/02/2023 AL, chị đã viết 02 giấy nợ giao cho bà H ký tên để chị giao cho chị N. Thời gian đầu bà H là người trực tiếp đưa tiền cho chị để chị xuống nhà đóng tiền lãi cho chị N. Tiền lãi của 100.000.000 đồng thì mỗi tháng đóng lãi là 4.000.000 đồng. Chị cũng không nhớ đã đóng được bao nhiêu tiền lãi nhưng chị đóng được khoảng 3 tháng gì đó. Sau

đó, bà H bị đổ nợ nên đã giao cho con gái bà H là chị Nguyễn Kim H trực tiếp đóng lãi cho chị N. Chị H đóng lãi cho chị N được bao nhiêu thì chị không rõ. Chị xác định từ trước đến nay bà H vay chị N 02 lần tiền tổng cộng là 150.000.000 đồng. Giấy mượn tiền đề ngày 03/12/2022 DL (tức ngày 10/11/2022 AL) và giấy nợ ngày 27/3/2023 DL (tức ngày 06/02/2023 AL) là do chị viết, người cho mượn là chị N ký tên, người mượn bà Võ Thị Ngọc H viết và ký tên.

Tại phiên tòa, chị T vẫn giữ nguyên ý kiến như đã trình bày. Chị xác định bà H vay chị N hai lần tổng số tiền 150.000.000 đồng là thật.

** Quá trình tố tụng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Kim Hoàng trình bày:*

Chị là con gái ruột của bà H. Nguyễn Tiệp N là em gái ruột của chị Nguyễn Thị T là em dâu của chị. Trước đây chị không biết việc bà H vay tiền của chị N. Nhưng từ ngày bà H đổ nợ, bỏ trốn chị có gọi mẹ chị về, chị sẽ đóng lãi cho mẹ chị. Mẹ chị nói vay 100.000.000 đồng, nhưng mỗi tháng chị đóng lãi cho chị N là 6.000.000 đồng. Chị đóng được hơn 01 năm thì ngưng. Khi đóng tiền không có giấy tờ, không ai biết. Trước đây chị lấy tiền chị đưa cho chị T trả cho chị N. Nhưng sau đó thì chị giao trực tiếp cho chị N. Lãi suất 4.000.000 đồng/100.000.000 đồng. Chị không biết mẹ chị vay tiền bao nhiêu nhưng chị có hỏi chị T là em dâu nói mẹ chị vay số tiền 150.000.000 đồng nên chị mới đóng 6.000.000 đồng mỗi tháng. Số tiền hàng tháng chị đóng 6.000.000 đồng là tiền của chị đóng lãi cho mẹ chị. Chị không yêu cầu mẹ chị trả lại số tiền này. Chị xin giải quyết vắng mặt.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh trình bày:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền theo Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa sơ thẩm dân sự; Thư ký thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

- Về chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn chị N, bị đơn bà H, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị T có mặt. Các đương sự có mặt thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị H có đơn xin giải quyết vắng mặt. Tòa án xét xử vắng mặt đương sự theo quy định của pháp luật.

- Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành đề xuất hướng giải quyết: Căn cứ vào các Điều 463, 464, 466 và 468 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị N đối với bà H. Buộc bà H có nghĩa vụ trả cho chị N số tiền vốn vay 150.000.000 đồng. Ghi nhận chị N không yêu cầu tính lãi. Đương sự chịu án phí theo quy định của pháp luật.

- Kiến nghị khác: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị H có đơn xin giải quyết vắng mặt. Tòa án xét xử vắng mặt đương sự theo Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện: Chị N khởi kiện yêu cầu bà H trả số tiền vốn vay 150.000.000 đồng. Tài liệu, chứng cứ là giấy mượn tiền đề ngày 03/11/2022 DL (tức là 10/11/2022 AL) và 27/3/2023 DL (tức ngày 06/02/2023 AL) do chị T viết, chị N và bà H ký tên. Bà H xác định vay chị N 100.000.000 đồng, không vay 50.000.000 đồng. Bà H thừa nhận trong các giấy nhận nợ là bà ký tên do bà tin tưởng con dâu. Chị T xác định bà H vay chị N số tiền 150.000.000 đồng là thật. Chị H xác định không biết bà H vay chị N bao nhiêu tiền nhưng mỗi tháng chị đóng lãi cho chị N dùm bà H là 6.000.000 đồng (lãi suất 4%/tháng). Như vậy, có căn cứ xác định bà H vay chị N số tiền 150.000.000 đồng là thật. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị N là có căn cứ.

[3] Xét về lãi suất: Theo đơn khởi kiện chị N không yêu cầu tính lãi nhưng quá trình tố tụng bà H yêu cầu tính lại lãi suất. Trường hợp bà H đóng lãi dư thì trừ vào tiền gốc cho bà nên cần phải tính lãi suất theo quy định pháp luật. Các bên đương sự đều thống nhất lãi suất 4%/ tháng. Chị N thừa nhận đã nhận lãi của bà H tổng cộng là 58.000.000 đồng. Bà H, chị H xác định đóng lãi nhiều nhưng không nhớ bao nhiêu, không có tài liệu, chứng cứ nên không có cơ sở xem xét. Do đó lãi suất được tính như sau:

- Số tiền 100.000.000 đồng x 1.66%/tháng x 29 tháng 27 ngày (từ ngày 03/12/2022 đến ngày xét xử) là 49.634.000 đồng.

- Số tiền 50.000.000 đồng x 1.66%/tháng x 26 tháng 4 ngày (từ ngày 27/3/2023 đến ngày xét xử) là 21.691.000 đồng.

Tổng cộng, bà H phải trả cho chị N tiền lãi là 49.634.000 đồng + 21.691.000 đồng là 71.325.000 đồng. Chị N thừa nhận đã nhận của bà H 58.000.000 đồng. Như vậy, bà H còn phải đóng cho chị N số tiền lãi là 71.325.000 đồng – 58.000.000 đồng là 13.325.000 đồng là phù hợp. Nhưng tại phiên toà, chị N đồng ý không yêu cầu bà H phải trả cho chị tiền lãi 13.325.000 đồng nên ghi nhận. Như vậy, việc chị N không yêu cầu tính lãi là có lợi cho bà H.

[4] Chị H xác định có đóng lãi dùm bà H cho chị N số tiền 6.000.000 đồng/tháng. Chị đóng được khoảng hơn 1 năm thì ngưng nhưng khi đóng không có giấy tờ, không ai biết. Số tiền này chị H không tranh chấp và không yêu cầu bà H trả lại nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

[5] Nhận xét, quan điểm và đề xuất nêu trên của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành là có căn cứ.

[6] Về án phí: Bà H phải chịu 7.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được miễn theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 357, 463, 464, 466 và 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Tiệp N đối với bà Võ Thị Ngọc H.

Buộc bà Võ Thị Ngọc H có nghĩa vụ trả cho chị Nguyễn Tiệp N số tiền vốn vay là 150.000.000 đồng. Ghi nhận chị N không yêu cầu tính lãi.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí:

- Miễn toàn bộ án phí sơ thẩm cho bà Võ Thị Ngọc H.

- Hoàn trả cho chị Nguyễn Tiệp N tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0011952 ngày 21-01-2025 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhân:

- TAND. tỉnh Tây Ninh;
- VKSND. tỉnh Tây Ninh;
- VKSND. thị xã Hòa Thành;
- CCTHADS. thị xã Hòa Thành;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Dương Thị Bích Hằng

